

Bản án số: 36 /2023/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần;

Ông Vũ Xuân Thuỳ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại nhà văn hoá xã XT, huyện Xuân Trường, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa lưu động xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Hồng S, sinh ngày 24/12/1995; nơi cư trú: Xóm 5, xã XK, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Năm 2014, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. (Chưa được xoá án tích)

- Năm 2019, bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 6 tháng tù về tội “Gây rối trật tự C cộng”.

Bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 đến ngày 16/02/2023 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Mai Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 10, xã XT, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Bùi Hồng S đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S mua 01 bộ văm bằng kim loại (gồm 01 tay C và 02 đầu văm) của một người đàn ông lạ mặt ở Hà Nội để phá khoá xe máy. Khoảng 17 giờ ngày 07/02/2023, S gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn C rủ C đến đón S đi chơi. C đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda S.Dream, biển kiểm soát: 18F1-412.65 của anh Nguyễn Hoàng Hiệp ở cùng xóm đi đón S. Khi gặp nhau, S bảo C chở S đến xã XT, huyện Xuân Trường chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực cầu gần nghĩa trang liệt sỹ thuộc xóm 10, xã XT, S bảo C dừng xe đứng chờ S đi có việc. Sau đó, S đi bộ vào một đường dong bê tông gần bờ sông. Khi đi được khoảng 50 mét, S quan sát, phát hiện tại sân nhà anh Mai Văn H ở cạnh đường dong có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 18F1-304.98, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá, không có người trông coi. S đã lén lút đi vào sân dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe, bật khoá điện, nổ máy định tẩu thoát thì bị anh Mai Văn H ở trong nhà phát hiện hô hoán cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang và trình báo với lực lượng C an xã XT. Ngay sau đó, C an xã XT đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với Bùi Hồng S và thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 18F1-304.98; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3 Pro cùng 01 bộ văm phá khoá xe máy S giấu trong người; còn Nguyễn Văn C đứng chờ khoảng 5 - 10 phút không thấy S quay lại nên đã điều khiển xe đi tìm S và biết được việc S vừa trộm cắp xe mô tô nên đã đến C an xã XT trình báo việc chở S đi chơi và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda S.Dream, biển kiểm soát: 18F1-412.65.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Hồng S, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu S trắng-đen-bạc, BKS: 18F1-304.98 đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như đã nêu trên. Ngoài ra, S còn khai: Quá trình gọi điện và nhờ C chở đi chơi, S không nói gì cho C biết về việc đi trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 26/CT-VKSXT ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Bùi Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Bùi Hồng S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khoá xe mô tô; trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3 Pro màu đen và 01 thẻ sim cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07/02/2023, tại xóm 10, xã XT, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Bùi Hồng S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 18F1-304.98 trị giá 10.000.000 đồng của anh Mai Văn H thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại

phiên toà bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành C dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình

[7] Đối với Nguyễn Văn C, quá trình điều tra xác định Bùi Hồng S rủ C chở đến khu vực xã XT chơi. Xét ý thức chủ quan của C không biết việc S trộm cắp tài sản nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18F1-304.98 và chiếc xe mô tô BKS: 18F1- 412.65 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Mai Văn H và anh Nguyễn Hoàng Hiệp là phù hợp.

- Xét cần tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khoá xe mô tô (gồm 01 tay C và 02 đầu vam).

- Xét trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3 Pro màu đen và 01 thẻ sim cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Mai Văn H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Hồng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Bùi Hồng S 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2023.

- + Phạt bổ sung bị cáo Bùi Hồng S số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ vam phá khoá xe mô tô (gồm 01 tay C và 02 đầu vam).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Hồng S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO X3 Pro, màu đen và 01 thẻ sim.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/CCTHA ngày 12/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Hồng S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- C an huyện;
- UBND xã XK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung